TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/KDTM-PT

Ngày: 14/3/2023

V/v: Tranh chấp HĐ xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Hồng Hòa-** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Đinh Tuyết Mai -** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/01, 01/3 và 14/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 169/2022/TLPT-KDTM ngày 17/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng xây dựng". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2022/KDTM-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 627/2022/QĐXXPT- KDTM ngày 12/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐ-HPT ngày 03/01/2023, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng.

Trụ sở: Số 79 Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn Quyên** - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền**: Ông Nguyễn Văn Đãng.**

Địa chỉ: Phòng 512 chung cư Du lịch, số 8, phố Trần Thủ Độ, quận Hoàng Mai,

thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây lắp 319.

Địa chỉ: Số 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Hồng Hải** - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Văn Thực**- Phó Giám đốc

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Dự án "Đầu tư xây dựng công trình khôi phục cải tạo quốc lộ 20 đoạn KM 123+ 105-KM 268+000 tỉnh Lâm Đồng" theo hình hức hợp đồng BOT kết hợp BT có Chủ đầu tư là Công ty TNHH BOT và BT, Nhà thầu chính là Công ty Cổ phần Xây lắp 319 (Gọi tắt là Công ty 319).

Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng - Xí nghiệp Xây dựng ĐạTẻh (Gọi tắt là Chi nhánh Lâm Đồng) là đơn vị phụ thuộc hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng (Gọi tắt là Công ty Lâm Đồng) là Nhà thầu phụ của Công ty 319.

Ngày 03/01/2015 Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng đã ký kết Hợp đồng xây dựng số 05/2015/HĐXD-XL319 với Công ty 319 (Gọi tắt là Hợp đồng 05). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Chi nhánh Lâm Đồng nhận thi công phần nền đường và hệ thống thoát nước từ km 149+290.1 - km 154+400 thuộc gói thầu số 03: Xây lắp phần đường từ km 141+300 - km 154+400 dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục cải tạo quốc lộ 20 đoạn qua km 123+150 – km 268+000 tỉnh Lâm Đồng.

Từ ngày 10/01/2015 đến 30/6/2015 Công ty Lâm Đồng đã thực hiện thi công xây dựng hoàn thiện phần nền đường lên đến đỉnh cấp phối đá dăm loại 2, thi công hệ thống thoát nước bao gồm: lắp đặt gối cống, hố ga, cống thoát nước dọc, cống thoát nước ngang và công tác thi công hoàn thiện phần thoát nước

khác (kết cấu đúc sẵn do bên Công ty 319 cung cấp, phần công việc tại chỗ do Chi nhánh Lâm Đồng - Xí nghiệp ĐạTẻh thực hiện) phân đoạn từ km149+290.1-km154+400 của gói thầu số 03: Xây lắp phần đường từ km141+300-km154+400 (bao gồm sửa chữa cầu) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục, cải tạo Quốc lộ 20 đoạn Km123+105,17-Km268+000 tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi hoàn thành, hai bên đã nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đợt 1 theo Biên bản số 01/2015/HTXL-XL319. Tại Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (có xác nhận của đại diện hai bên) thể hiện tổng giá trị khối lượng công việc hoàn thành (đã gồm VAT) là 9.298.922.500 đồng.

Theo Biên bản đối chiếu nợ khách hàng ngày 31/12/201), Công ty 319 còn nợ 3.564.066.500đ nhưng đã trả tiếp 254.150.500đ vào các ngày 11/11/2015 và 18/01/2016 gồm 200.000.000đ của Hợp đồng số 05 và 54.150.500đ của Hợp đồng số 1210 (Hợp đồng thuê máy móc) và còn nợ lại của Hợp đồng 05 là 3.225.766.500đ. Sau nhiều lần gửi văn bản và trực tiếp gặp gỡ đòi nợ vẫn không được thanh toán, Công ty Lâm Đồng khởi kiện yêu cầu Công ty 319 thanh toán trả số tiền nợ là 3.225.766.500đ, không yêu cầu thanh toán lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Lâm Đồng thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty 319 thanh toán công nợ theo Hợp đồng số 05 và Phụ lục số 01A số tiền còn nợ bằng 92% của số tiền 9.298.922.500 đồng (theo Hợp đồng số 05) là 8.555.088.700 đồng - 6.073.056.000 đồng = 2.481.952.700 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Công ty Cổ phần Xây lắp 319: Thừa nhận việc ký kết Hợp đồng số 05 đúng như Công ty Lâm Đồng trình bày. Tuy nhiên khi thực hiện hợp đồng, Công ty Lâm Đồng không thực hiện theo Hợp đồng đã ký, vi phạm cả về thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng (Chậm hơn 2 tháng) ngày 03/6/2015 hai bên mới ký bảng xác nhận công việc hoàn thành.

Bên cạnh đó, Công ty Lâm Đồng không thực hiện đúng theo thoả thuận trong Hợp đồng. Cụ thể, theo quy định tại Điều 1 Phụ lục số 01 thì giá trị Hợp đồng chính thức tính bằng 76 % giá trị quyết toán trước thuế, bên A (Công ty 319) đầu tư phê duyệt tương ứng với khối lượng bên B (Công ty Lâm Đồng) đã thi công được các bên xác nhận nghiệm thu thanh toán. Hồ sơ nghiệm thu của Chi nhánh Lâm Đồng còn thiếu hồ sơ nghiệm thu các hạng mục công việc kèm theo. Theo Bảng xác nhận giá trị công việc hoàn thành ngày 03/6/2015 Công ty 319 đã thanh toán theo Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng cho Chi nhánh Lâm Đồng theo Bản xác định khối lượng công việc số tiền theo Hợp đồng và thực hiện tổng giá trị trước thuế là 8.453.475.000 đồng.

Tại điều 5 Hợp đồng số 05 mục 5.3 quy định: Thanh toán sau từng đợt của bên A với chủ đầu tư, giá trị nghiệm thu thanh toán theo khối lượng được nghiệm thu đạt yêu cầu kỹ thuật x đơn giá Hợp đồng. Mỗi đợt thanh toán bên A (Công ty 319) giữ lại 1 khoản tiền bằng 5% giá trị nghiệm thu thanh toán (đây là khoản tiền chờ quyết toán) theo điều mục này Công ty 319 được giữ lại 5% tổng giá trị. Hợp đồng 05 còn quy định thời hạn thanh toán là ngay sau khi Công ty 319 nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư và Công ty 319 sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Công ty Lâm Đồng khi Công ty này hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng và Công ty 319 được Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán nhưng đến thời điểm hiện tại Chủ đầu tư (hiện tại chưa rõ chủ đầu tư là đơn vị nào) vẫn chưa quyết toán và Chi nhánh Lâm Đồng chưa hoàn thành nghĩa vụ Hợp đồng cho Công ty 319.

Theo Phụ lục 01 thì Công ty 319 chỉ phải trả 76% của tổng giá trị trước thuế của số tiền là 8.453.475.000 đồng × 76% hoặc chỉ phải trả 76% của tổng giá trị sau thuế số tiền là 9.298.882.500đ × 76%.

Vì vậy, Công ty Lâm Đồng khởi kiện đòi số tiền 3.225.766.500đ, Công ty 319 đã trả hết, Hợp đồng với Chủ đầu tư chưa quyết toán, số tiền còn thiếu là

381.585.000 đ Công ty 319 được giữ lại, khi nào Chủ đầu tư quyết toán, Công ty 319 sẽ trả nốt cho Công ty Lâm Đồng.

Công ty 319 đề nghị Tòa án căn cứ khoản 18 Điều 70, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 1 Điều 214 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ việc và trả lại đơn cho người khởi kiện bởi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lí Đơn khởi kiện của Chi nhánh Lâm Đồng không đúng quy định của pháp luật (Chi nhánh Lâm là đơn vị phụ thuộc, hoạt động theo hình thức ủy quyền của Công ty Lâm Đồng) không có tư cách khởi kiện.

Bản án sơ thẩm số 12/2022/KDTM-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng đối với Công ty Cổ phần Xây lắp 319 về việc: Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình.

2. Buộc Công ty cổ phần xây lắp 319 phải thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng số 1 Lâm Đồng số tiền theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình cố 05/HĐXD-XL319 ngày 10/01/2015 và Phụ lục Hợp đồng số 01A/PLHĐ ngày 17/4/2015 số tiền 2.481.952.700 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty Cổ phần Xây lắp 319 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:*Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm: Thành phần

HĐXX phúc thẩm, phạm vi xét xử phúc thẩm đúng quy định tại Điều 64 và Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghia vụ theo quy định tại các diều 70,71,72, 73 và 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Hợp đồng số 05 được ký kết giữa hai công ty có tư cách pháp nhân và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật nên có hiệu thi hành. Các bên đã tiến hành nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng từ năm 2015, đã được 7 năm. Do đó, không có căn cứ xác định hợp đồng vô hiệu.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2015 thì Công ty 319 còn nợ Công ty Lâm Đồng số tiền là 3.546.066.500 đồng. Sau đó Công ty 319 tiếp tục trả từ ngày 18/1/2016 đến ngày 04/7/2017 số tiền là 254.250.000đ. Công ty 319 cho rằng đã trả hết nợ cho Công ty Lâm Đồng theo Phụ lục Hợp đồng ký ngày 15/1/2015 là không có cơ sở bởi đến ngày 31/12/2015 hai bên vẫn ký Biên bản đối chiếu công nợ. Cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung này của bị đơn là có căn cứ. Đề xuất: Bác yêu cầu kháng cáo của Công ty 319.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Công ty Cổ phần Xây lắp 319 (Công ty 319) làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận về hình thức.

Xét nội dung kháng cáo: Công ty 319 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nên HĐXX xem xét toàn bộ bản án.

Về tư cách khởi kiện của Nguyên đơn:

Ngày 21/5/2019, Chi nhánh Công ty Cổ phần số 1Lâm Đồng - Xí nghiệp Đạ Tẻh (Chi nhánh Lâm Đồng) gửi Đơn khởi kiện Công ty 319 đến Tòa án nhân dân

huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhưng không có ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần số 1 Lâm Đồng (Công ty Lâm Đồng).

Ngày 05/6/2019, người đại diện hợp pháp của Công ty Lâm Đồng ủy quyền cho ông Huệ (Đại diện hợp pháp của Chi nhánh Lâm Đồng) tham gia tố tụng. Ngày 11/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì có Thông báo yêu cầu Chi nhánh Lâm Đồng bổ sung đơn khởi kiện và tiến hành xác minh thời điểm tháng 7/2019, Công ty 319 có trụ sở tại số 33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm nên ngày 15/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã ban hành thông báo chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ngày 25/3/2020, Chi nhánh Lâm Đồng có đơn khởi kiện đến TAND quận Hoàn Kiếm. Ngày 18/11/2020, TAND quận Hoàn Kiếm ban hành Thông báo thụ lý vụ án KDTM số 50 về việc: "*Tranh chấp HĐ xây dựng"* giữa nguyên đơn là Chi nhánh Công ty Lâm Đồng và bị đơn là Công ty 319.

Ngày 05/5/2021, Công Lâm Đồng có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện xác định nguyên đơn là Công ty Lâm Đồng, bị đơn là Công ty 319. Tại thời điểm khởi kiện, Chi nhánh Lâm Đồng chưa nhận được ủy quyền của Công ty Lâm Đồng nhưng trước đó ngày 05/6/2019 ông Quyên (Giám đốc Công ty Lâm Đồng) đã lập giấy ủy quyền cho ông Huệ (Giám đốc Chi nhánh Lâm Đông) có quyền ký, nộp đơn khởi kiện...tham gia tố tụng..toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc giải quyết tranh chấp với Công ty 319 và thời điểm TAND quận Hoàn Kiếm thụ lý vụ án ngày 18/11/2020 thì ông Huệ đã là người đại diện hợp pháp của Công ty Lâm Đồng để tham gia tố tụng.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 5800000505-001 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 30/12/2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Lâm Đồng mã số doanh nghiệp 5800000505 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/02/2010 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp thì Chi nhánh Công ty Lâm Đồng - Xí nghiệp Xây

dựng ĐạTẻh hoạt động theo ủy quyền của Công ty Lâm Đồng.

Tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP quy định trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện khi không thuộc trường hợp quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự theo đó: *"Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình"*. Trong vụ án này, Công ty Lâm Đồng là pháp nhân đã ủy quyền cho Chi nhánh của mình để thực hiện việc ký kết hợp đồng và tại khoản 2 Điều 37 Luật doanh nghiệp 2005 (Chi nhánh Lâm Đồng là đơn vị phụ thuộc của Công ty Lâm Đồng). Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì Nguyên đơn là người khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án khi cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của người đó bị xâm phạm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty Đồng là Nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Công ty 319 yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án và trả lại đơn khởi kiện là không có căn cứ.

Xét về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận việc ký kết Hợp đồng số 05 và Phụ lục Hợp đồng số 01A ngày 17/4/2015 (Gọi tắt Phụ lục số 01A). Công ty 319 cho rằng, ngoài Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng nêu trên hai bên còn ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 15/01/2015, các Phụ lục số 01 và 01A đều có hiệu lực thi hành như nhau. Tuy nhiên Công ty Lâm Đồng không thừa nhận sự tồn tại và hiệu lực của Phụ lục số 01, Công ty cho rằng đây chỉ là sự thỏa thuận giữa cá nhân ông Huệ với ông Thực, ông Huệ không đại diện cho Công ty Lâm Đồng. Vì vậy đến ngày 17/4/2015 hai Công ty mới ký kết Phụ lục 01A và phụ lục này có hiệu lực, các bên đã thực hiện đúng theo Hợp đồng số 05 và Phụ lục số 01A.

Xét thấy: Hợp đồng số 05, Phụ lục số 01A đều được các bên thừa nhận đã được ký kết đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật, thỏa mãn điều kiện về chủ thể tham gia ký kết. Nội dung của hợp đồng và phụ lục hợp

đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên tham gia, không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Còn Phụ lục số 01, không được Công ty Lâm Đồng thừa nhận, hình thức của Phụ lục được lập chỉ có chữ ký, không đóng dấu tên pháp nhân ở phần chữ ký, dưới chữ ký không ghi họ tên, chức danh của người ký, phụ lục có 2 trang nhưng không có chữ ký giáp lai của người đã ký phụ lục nên không phù hợp về mặt hình thức. Theo quy định tại Điều 1 Nghị định 58/2001/NĐ-CP về quản lý và sử dụng con dấu có quy định: *"Con dấu được sử dụng trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội quần chúng, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang, cơ quan, tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (dưới đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức) và một số chức danh Nhà nước. Con dấu thể hiện vị trí pháp lý và khẳng định giá trị pháp lý đối với các văn bản, giấy tờ của các cơ quan, tổ chức và các chức danh nhà nước. Con dấu được quản lý theo quy định của Nghị định này"*. Con dấu của công ty thể hiện vị trí pháp lý và khẳng định giá trị pháp lý đối với các văn bản, giấy tờ do mình phát hành nên Phụ lục số 01 không có giá trị pháp lý để buộc các bên tham gia ký kết phải thực hiện.

Tại khoản 5 Điều 138 Luật Xây dựng quy định hợp đồng xây dựng phải được ký kết phù hợp quy định của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. Như vậy, Phụ lục số 01 phải tuân thủ quy định về điều kiện hợp đồng xây dựng có hiệu lực tại Điều 139 Luật Xây dựng 2014.

Công ty Lâm Đồng trình bày đã thực hiện thi công các công việc theo Hợp đồng số 05 đã được Công ty 319 nghiệm thu theo Biên bản số 01/2015/HTXL-XL319 nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đợt 1 và Biên bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ngày 03/6/2015 với giá trị trước thuế là 8.453.475.000 đồng. Tuy nhiên các tài liệu liên quan đến hồ sơ hoàn công của công trình do Công ty Lâm Đồng xuất trình chỉ là bản photo.

Ngày 03/6/2022, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định số 11/2022/QĐ-CCTLCC yêu cầu Công ty Lâm Đồng cung cấp bản gốc hồ sơ hoàn công. Ngày 24/6/2022, Công ty Lâm Đồng có Bản giải trình có nội dung kể từ khi hoàn thành xong các phần công việc theo Hợp đồng số 05 và Phụ lục số 01A, Công ty Lâm Đồng đã nhiều lần yêu cầu Công ty 319 hợp tác để hoàn thiện hồ sơ hoàn công nhưng Công ty 319 không thực hiện. Vì vậy, Công ty Lâm Đồng không thể cung cấp theo yêu cầu của Tòa án.

Tại Bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện, Công ty 319 cũng thừa nhận giá trị khối lượng công việc hoàn thành của Chi nhánh Lâm Đồng theo Bảng xác định ngày 03/6/2015 như Công ty Lâm Đồng trình bày.

Do các đương sự đều xác nhận khối lượng công việc hoàn thành nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự các tài liệu Biên bản số 01/2015/HTXL-XL319 nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đợt 1 và Biên bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ngày 03/6/2015 là tình tiết không phải chứng minh và có cơ sở xác định Công ty Lâm Đồng đã hoàn thành công việc theo Hợp đồng số 05.

Tại mục 5.1 Điều 5 Hợp đồng số 05 và Điều 2 Phụ lục số 01A đều quy định:*"Giá trị hợp đồng chính thức được tính bằng 92% giá trị quyết toán trước thuế bên A được Chủ đầu tư phê duyệt tương ứng với khối lượng bên B đã thi công được các bên xác nhận nghiệm thu thanh toán"*. Giá trị công việc thực tế Công ty Lâm Đồng đã thực hiện (chưa bao gồm VAT) là 8.453.475.000đ nên giá trị hợp đồng chính thức là 92% x 8.453.475.000 đồng = 7.777.197.000đ (bao gồm cả VAT là 8.554.916.700đ).

Căn cứ các ủy nhiệm chi do 02 bên xuất trình, đủ căn cứ xác định từ 06/02/2015 đến 04/7/2017, Công ty 319 đã trả cho Chi nhánh Lâm Đồng tổng cộng 6.073.056.000đồng. Công ty 319 không đồng ý thanh toán cho Công ty Lâm Đồng với lý do Chi nhánh này đã vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng; hồ

sơ nghiệm thu thanh toán chưa đầy đủ (thiếu hồ sơ nghiệm thu các hạng mục công trình). Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, Công ty 319 không có yêu cầu phản tố liên quan đến việc Công ty Lâm Đồng phải chịu trách nhiệm với việc chậm tiến độ theo hợp đồng, ngược lại Công ty 319 cũng xác nhận nợ với Chi nhánh Lâm Đồng theo Hợp đồng số 05 và Hợp đồng số 1210 là 3.564.066.500đ đúng như Biên bản đối chiếu nợ khách hàng ngày 31/12/2015 đã ký kết. Việc Công ty 319 cho rằng đã trả nợ hết cho Chi nhánh Lâm Đồng theo Phụ lục số 01A ngày 15/01/2015 là không có căn cứ bởi đến 31/12/2015 Công ty 319 còn ký kết Biên bản đối chiếu nợ khách hàng số tiền 3.564.066.500đ trùng khớp với số nợ các bên đã thanh toán qua các đợt.

Ngoài ra, Công ty 319 còn cho rằng theo Điều 5 Hợp đồng số 05 thì Công ty 319 được giữ lại khoản tiền bằng 5% giá trị nghiệm thu là khoản tiền chờ Chủ đầu tư Liên danh nhà đầu tư Tổng công ty 319 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yên Khánh - Công ty Cổ phần Thái Sơn E&C quyết toán. Khi nào Chủ đầu tư quyết toán thì Công ty 319 sẽ thanh toán nốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh đối với Liên danh nhà đầu tư Tổng công ty 319 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Yên Khánh - Công ty Cổ phần Thái Sơn E&C.Văn bản phúc đáp số 1269/TCT319-LD ngày 07/7/2022 do Tổng công ty 319 đại diện Liên danh khẳng định Liên danh là Nhà đầu tư không phải là Chủ đầu tư hay Nhà thầu có trụ sở tại 63 Lê Văn Lương và Liên danh không ký hợp đồng với Công ty 319 nên không liên quan đến Hợp đồng số 05 giữa Chi nhánh ĐạTẻh (Chi nhánh Lâm Đồng) và Công ty 319. Thực tế công trình do Chi nhánh Lâm Đồng thi công đã được đưa vào sử dụng hơn 7 năm, Chi nhánh đã xuất hóa đơn GTGT đối với giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành nên Công ty 319 có nghĩa vụ thanh toán giá trị khối lượng công việc đã thực hiện theo Hợp đồng.

Giá trị công việc thực tế Công ty Lâm Đồng đã thực hiện (chưa VAT) là 8.453.475.000đ (tính cả VAT là 9.298.822.500đ). Giá trị hợp đồng chính thức là 92% x 8.453.475.000đ = 7.777.197.000đ. (Cả VAT là 8.554.916.700đ). Từ

06/02/2015 đến 04/7/2017, Công ty 319 đã trả cho Chi nhánh Lâm Đồng 6.073.056.000đ, số tiền còn phải thanh toán là: 1.703.141.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Lâm Đồng và buộc Công ty 319 phải thanh toán số tiền còn nợ 2.481.952.700đ là chưa chính xác làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty 319. Kháng cáo của Công ty 319 có căn cứ chấp nhận một phần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Lâm Đồng tự nguyện chỉ yêu cầu Công ty 319 thanh toán 1.700.000.000đ, xét thấy sự tự nguyện này không trái với quy định của pháp luật và có lợi cho Công ty 319 nên HĐXX sẽ ghi nhận. Công ty 319 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hà Nội cơ bản phù hợp với nhận định của HĐXX.

Tòa án cấp sơ thẩm còn có sai sót khi yêu cầu Công ty 319 nộp tạm ứng án phí phúc 3.000.000đ là không đúng quy định tại Nghị quyết 326/NQUBTVQH.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại số 12/2022/KDTM-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng đối với Công ty Cổ phần Xây lắp 319 về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình.

- Công ty Cổ phần Xây lắp 319 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần xây dựng số 1 Lâm Đồng 1.700.000.000đ.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Xây lắp 319 phải chịu 63.00.000đ án phí sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm; Công ty đã nộp tạm ứng

3.000.000đ đã theo biên lai số 51811 ngày 05/9/2022 tại Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm nay được trừ vào tiền án phí phải nộp. Hoàn trả Công ty ty Cổ phần xây dựng số 1 Lâm Đồng 49.090.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 18042 ngày 13/11/2020 tại Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (20/8/2022) người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

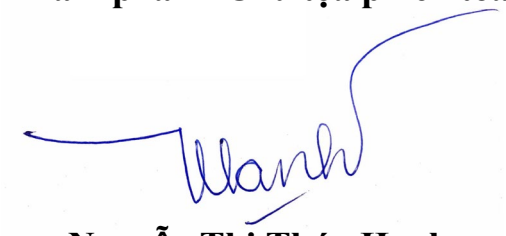
Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Lưu HS/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Thúy Hạnh